ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1601 /QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 08 tháng 05 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong "Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường (cát xây) tại sông Kôn, xã Nhơn Phúc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định" của Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Minh Hiếu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TTBTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 213/GP-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Minh Hiếu;

Theo kết quả cuộc họp Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản tỉnh và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 484/TTr-STNMT ngày 26/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong "Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường (cát xây) tại sông Kôn, xã Nhơn Phúc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định" do Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Minh Hiếu thực hiện với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò và phê duyệt trữ lượng là 1,55ha có tọa độ được xác định tại Phụ lục số 01 và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo Quyết định này.

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đã tính trong báo cáo

- Trữ lượng địa chất cát làm vật liệu xây dựng thông thường (cát xây) cho toàn khu mỏ theo cấp 122 là 26.983m^3 cát.

3. Hệ số nở rời

- Hệ số nở rời: $H_{nr\ cát} = 1,150$.

4. Mức sâu các khối trữ lượng phê duyệt

- Trữ lượng khoáng sản của từng khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo của Quyết định này.

5. Xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác

- Trữ lượng địa chất cát làm vật liệu xây dựng thông thường (cát xây) được phép đưa vào thiết kế khai thác theo cấp 122 là 11.416 m^3 cát (chiều sâu tính trữ lượng đến cost +11.00).

- Trữ lượng cát bồi lắng sẽ được tính hằng năm sau mùa mưa, thông qua việc kiểm kê, thống kê khối lượng đã khai thác và đo vẽ bản đồ hiện trạng khu vực mỏ.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn, Chủ tịch UBND xã Nhơn Phúc, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Minh Hiếu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- CT, PCT TT: N. T. Thanh;
- Cục KS VN;
- Cục KS HĐKS Miền Trung;
- Lưu: VT, K4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục 1

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Tọa độ khu vực thăm dò và phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường (cát xây) tại sông Kôn, xã Nhơn Phúc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh Bình Định)

Hệ tọa độ VN 2000, múi chiếu 3º, kinh tuyến trục 108º15'		
Điểm	**Y (m)**	**X (m)**
1	1.538.057	581.206
2	1.538.120	581.423
3	1.538.051	581.438
4	1.537.992	581.218
Diện tích 1,55ha		

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Phụ lục 2

Thống kê trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường (cát xây) tại sông Kôn, xã Nhơn Phúc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Khối trữ lượng	Cấp trữ lượng	Trữ lượng địa chất toàn khu mỏ			Trữ lượng được phép đưa vào thiết kế khai thác		
			Diện tích trung bình 2 mặt cắt (m^2)	Khoảng cách 2 mặt cắt (m)	Trữ lượng Cát VLXD TT (m^3)	Diện tích trung bình 2 mặt cắt (m^2)	Khoảng cách 2 mặt cắt (m)	Trữ lượng Cát VLXD TT (m^3)
1	I-122	122	114,6	115,0	13.179	34,5	115,0	3.968
2	II-122	122	122,7	112,5	13.804	66,2	112,5	7.448
Tổng trữ lượng cấp 122					**26.983**			**11.416**

Số: 1601/QĐ-UBND
Thời gian ký: 08/05/2024 08:06:42 +07:00

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH

PHỤ LỤC 2

BÌNH ĐỒ PHÂN KHỐI TÍNH TRỮ LƯỢNG

MỎ CÁT LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI SÔNG KÔN, XÃ NHƠN PHÚC, THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo tờ trình số ...../TTr-STNMT ngày ..... tháng ..... năm 202... của Sở Tài Nguyên và Môi Trường)

MẶT CẮT TÍNH TRỮ LƯỢNG - TUYẾN 1

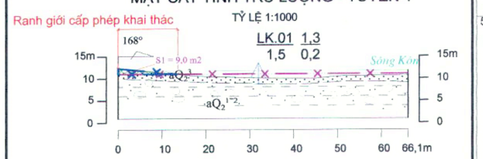

MẶT CẮT TÍNH TRỮ LƯỢNG - TUYẾN 2

MẶT CẮT TÍNH TRỮ LƯỢNG - TUYẾN 3

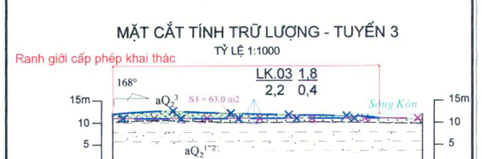

CHỈ DẪN MẶT CẮT

- Ranh giới cấp phép khai thác
- T.1 — Tuyến thăm dò và số hiệu
- S3 = 63,0 m2 — Diện tích cấp phép trên mặt cắt
- a / b — Ranh giới địa chất a: xác định; b: dự đoán
- II-122 8.010 / 7.407 1,08 — Khối - cấp trữ lượng / Diện tích trên bình đồ (m2) / Trữ lượng khai thác (m2) / Chiều dày trung bình khối (m)
- Cost khai thác = +11,0m
- 168° — Phương vị mặt cắt

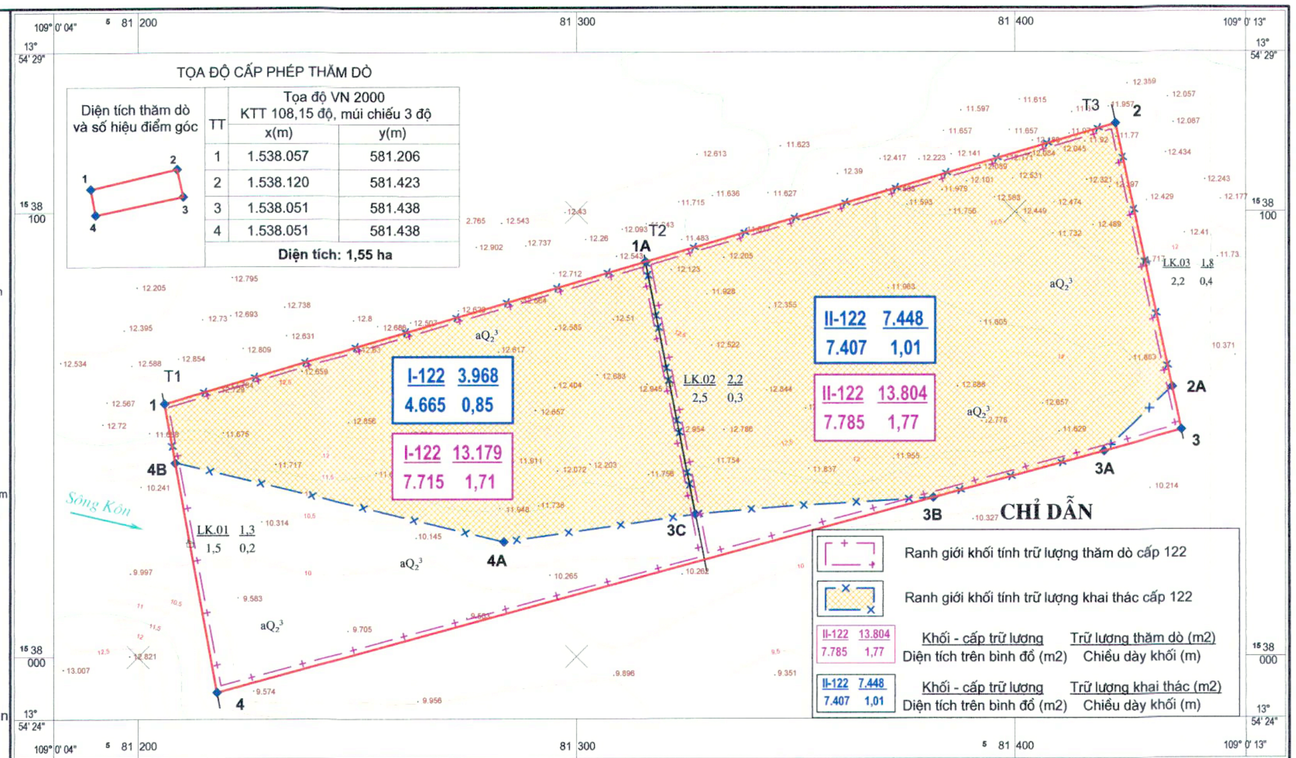

Bản đồ thành lập bằng phương pháp đo vẽ trực tiếp:
Hoàn thành tháng 12 năm 2023. Hệ tọa độ Quốc gia VN-2000, múi chiếu 3 độ, kinh tuyến trục 108 độ 15 phút

Người thành lập

Đặng Minh Lâm

TỶ LỆ 1:1.000

1cm trên bản đồ bằng 10m ngoài thực tế

10 0m 10 20 30 40

ĐƠN VỊ THÀNH LẬP
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẠT PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 4101... CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẠT PHƯƠNG TỈNH BÌNH ĐỊNH

Nguyễn Cao Phương

BẢNG TÍNH TRỮ LƯỢNG THĂM DÒ
PHƯƠNG PHÁP MẶT CẮT SONG SONG CHIỀU ĐỨNG

STT	Số hiệu khối trữ lượng	Diện tích mặt cắt (m^2)	Diện tích trung bình (m^2)	Khoảng cách mặt cắt (m)	Trữ lượng (m^3)	Mức sâu tính trữ lượng (m)
1	I-122	102,0	114,6	115,0	13.179	từ +9,56m đến +12,954m
2		127,1				
3	II-122	127,1	122,7	112,5	13.804	từ +10,45m đến +12,954m
4		118,3				
Trữ lượng thăm dò cát làm VLXDTT cấp 122:					26.983	

BẢNG TÍNH TRỮ LƯỢNG ĐỊA CHẤT HUY ĐỘNG VÀO THIẾT KẾ KHAI THÁC
PHƯƠNG PHÁP MẶT CẮT SONG SONG CHIỀU ĐỨNG

TT	Số hiệu khối - cấp trữ lượng	Số hiệu điểm góc	Tọa độ VN 2000 KTT 108,15 độ, múi chiếu 3 độ x(m)	Tọa độ VN 2000 KTT 108,15 độ, múi chiếu 3 độ y(m)	Diện tích khối (m2)	Chiều dày trung bình khối (m)	Trữ lượng khối (m3)	Mức sâu khai thác (m)
1	I-122	1	1.538.057,00	581.206,00	4.694	0,85	3.968	từ +11,0m đến +12,954m
2		1A	1.538.088,88	581.315,82				
3		3C	1.538.032,09	581.327,17				
4		4A	1.538.025,89	581.283,46				
5		4B	1.538.043,66	581.208,46				
6	II-122	1A	1.538.088,88	581.315,82	7.393	1,01	7.448	từ +11,0m đến +12,954m
7		2	1.538.120,00	581.423,00				
8		2A	1.538.060,56	581.435,92				
9		3A	1.538.046,27	581.420,34				
10		3B	1.538.035,82	581.381,39				
11		3C	1.538.032,09	581.327,17				
Tổng diện tích huy động vào thiết kế khai thác:					12.087m2			
Trữ lượng địa chất huy động vào thiết kế khai thác cấp 122:							11.416 m3	

BẢNG THỐNG KÊ TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM GÓC DIỆN TÍCH HUY ĐỘNG VÀO THIẾT KẾ KHAI THÁC

TT	Số hiệu điểm góc	Tọa độ VN 2000 KTT 108,15 độ, múi chiếu 3 độ x(m)	Tọa độ VN 2000 KTT 108,15 độ, múi chiếu 3 độ y(m)	TT	Số hiệu điểm góc	Tọa độ VN 2000 KTT 108,15 độ, múi chiếu 3 độ x(m)	Tọa độ VN 2000 KTT 108,15 độ, múi chiếu 3 độ y(m)
1	1	1.538.057,00	581.206,00	5	3B	1.538.035,82	581.381,39
2	2	1.538.120,00	581.423,00	6	3C	1.538.032,09	581.327,17
3	2A	1.538.060,56	581.435,92	7	4A	1.538.025,89	581.283,46
4	3A	1.538.046,27	581.420,34	8	4B	1.538.043,66	581.208,46
Diện tích huy động vào thiết kế khai thác: 12.087m2							